TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2023/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 13 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

Nguyên đơn:

1/Anh Trần Minh H, sinh năm 1995, địa chỉ: khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/Chị Lưu Thị Yến N, sinh năm 1998, địa chỉ: khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh Trần Minh H, sinh năm 1995, địa chỉ: khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Tạ Văn N, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Anh Trần Minh H, chị Lưu Thị Yến N và ông Tạ Văn N thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Ông Tạ Văn N trả cho anh Trần Minh H và chị Lưu Thị Yến N tiền vốn gốc

98.500.000 đồng và tiền lãi 12.263.000 đồng. Tổng cộng 110.763.000 đồng (một trăm mười triệu bảy trăm sáu mươi ba đồng).

- ***Về thời gian trả***: Hai bên tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Hai bên tự nguyện thỏa thuận: ông Tạ Văn N tự nguyện toàn bộ án phí 2.769.000 đồng.

Anh Trần Minh H, chị Lưu Thị Yến N không phải chịu án phí.

Hoàn trả lại cho anh Trần Minh H, chị Lưu Thị Yến N số tiền 2.585.000đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013917 ngày 03/7/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên